Th□/ngày
Bu□i
Môn
Th□i gian làm bài
Phát đ□
B□t đ□u làm bài
K□t thúc
Th□ Ba
(28/3/2023)
Sáng
GDKT&PL 10

+GDCD 11
45 phút
07h25
07h30
08h15
Đ□a lý 10,11
45 phút
08h40
08h45
09h30
Chi□u

GDCD 12
45 phút
13h25
13h30
14h15
Đ□a lý 12
45 phút
14h40
14h45
15h30
Th□ T□

(29/3/2023)
Sáng
Tin h c 10,11
45 phút
07h25
07h30
08h15
Sinh h c 10,11
45 phút
08h40
08h45
09h30

Chi u

Tin h c 12

45 phút

13h25

13h30

14h15

Sinh h c 12

45 phút

14h40

14h45

15h30

Th Năm
(30/3/2023)
Sáng
L ch s 10,11
45 phút
07h25
07h30
08h15
Hóa h c 10,11
45 phút
08h40

08h45

09h30

Chi□u

L□ch s□ 12

45 phút

13h25

13h30

14h15

Hóa h□c 12

45 phút

14h40

14h45
15h30
Th□ Sáu
(31/3/2023)
Sáng
Công ngh□ 10,11
45 phút
07h25
07h30
08h15
Ti□ng anh 10

+ Toán 11

60 phút

08h40

08h45

09h45

Chi u

Công ngh 12

45 phút

13h25

13h30

14h15

Toán 12

60 phút

14h40

14h45

15h45

Th B y

(01/4/2023)

Sáng

V t lý 10,11

45 phút

07h25

07h30

08h15

Ng□ văn 10,11

90 phút

08h40

08h45

10h15

Chi□u

V□t lý 12

45 phút

13h25

13h30

14h15

Ng văn 12

90 phút

14h40

14h45

16h15

Th Hai

(03/4/2023)

Sáng

Toán 10

60 phút

07h25
07h30
08h30
Ti ng anh 11
45 phút
08h15
Ti ng anh 12

45 phút

08h55

09h00

09h45

+ L□u ý: *môn GDQP, GDTC, HĐTN, GDĐP, l□p GDTX□ giáo viên t□ t□ ch□c ki□m tra trong thời gian t□ ngày 20/3/2023 đ□n ngày 07/4/2023*